

MỘT SỐ GỢI Ý ÔN THI CUỐI KỲ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. CÂU HỎI NGẮN

1. Nội dung về mặt chính trị trong chủ nghĩa xã hội?

- Xây dựng chế độ chính trị dân chủ; nhà nước của dân, do dân, vì dân
- Quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện và phát huy
- Dân là chủ và làm chủ => coi việc nước như việc nhà

2. Nội dung về mặt chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- Giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của ĐCSVN
- Xây dựng chế độ chính trị dân chủ; nhà nước của dân, do dân, vì dân

3. Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình của Liên Xô, đúng hay sai, vì sao?

SAI, Vì:

- HCM yêu cầu học hỏi kinh nghiệm các nước một cách sáng tạo, không rập khuôn
- Việt Nam và Liên Xô khác nhau về: kinh tế, chính trị và hoàn cảnh địa lý

4. Kẻ thù nguy hiểm số một của chủ nghĩa xã hội là gì?

Chủ nghĩa cá nhân

5. Thực chất thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- Quá trình cải biến nền sản xuất nhỏ, lạc hậu sang nền sản xuất lớn, hiện đại
- Quá trình đấu tranh trên mọi lĩnh vực: KT, VH, CT, XH
- Nhằm xây dựng nhà nước XHCN ở Việt Nam

6. Đặc điểm nào là to nhất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Việt Nam đi lên xây dựng XHCN từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH không kinh qua các giai đoạn phát triển của TBCN

7. Tại sao thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam lại lâu dài, khó khăn?

- Là một cuộc CM giữa cái cũ và cái mới trên mọi lĩnh vực
- Nhân dân chưa có kinh nghiệm xây dựng một xã hội mới
- Luôn bị các thế lực thù địch tấn công, bao vây, cô lập

8. Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- Xây dựng nền tảng, cơ sở KH-KT, văn hóa, xã hội cho chủ nghĩa xã hội
- Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. **NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ LÂU DÀI**

9. Điều kiện, nhân tố nào là quyết định đến thành công thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng
- Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước
- Phát huy tích cực và chủ động các tổ chức chính trị- xã hội của quần chúng
- Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CM XHCN

10. Tại sao Hồ Chí Minh lại xem nông nghiệp là mặt trận hàng đầu?

- Nước ta có truyền thống lúa nước lâu đời; người dân có kinh nghiệm lâu năm; lực lượng lao động nông nghiệp đông đảo
- Có điều kiện tự nhiên thuận lợi
- Giải quyết công ăn việc làm
- Giải quyết nạn đói
- Cung cấp nguyên/ nhiên liệu cho CN; sản phẩm, hàng hóa cho thương nghiệp
- Đầu tư ít, hồi vốn nhanh

11. Hồ Chí Minh chủ trương xóa bỏ các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa. Đúng hay sai, vì sao?

SAI Vì:

- HCM chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó ưu tiên phát triển kinh tế nhà nước
- Song, cũng tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế khác

12. Các bước đi của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Phát triển Nông nghiệp => TCN, CN nhẹ => CN nặng

13. Biện pháp nào là biện pháp quan trọng nhất trong xây dựng thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Đem tài dân, sức dân, của dân mà làm lợi cho dân

14. Tại sao phải xây dựng, chỉnh đốn Đảng?

- Đảng sai là bình thường, phải thường xuyên chỉnh đốn đảng => Đề Đảng Viên tự rèn luyện
- Để phục vụ cho mỗi giai đoạn CM có mục tiêu, nhiệm vụ khác nhau
- Đảng Viên có nhiều mối quan hệ => dễ bị thoái hóa, biến chất
- Quyền lực chính trị có 2 mặt

15. Nguyên tắc nào là quan trọng nhất trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng?

=> Tập trung dân chủ

16. Tại sao nhà nước dân chủ lại là nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân?

- Do ĐCS lãnh đạo NN (công nhân thành lập Đảng, Đảng lập ra NN)
- NN có mục tiêu XHCN
- Thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ
- Lực lượng xây dựng là GCCN

17. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhà nước bằng những phương thức nào?

- Bằng đường lối, chủ trương; đề NN ban hành PL và HP
- Bằng các hoạt động của tổ chức, cá nhân Đảng viên trong bộ máy NN
- Bằng công tác kiểm tra

18. Nhân dân có những quyền lực chính trị nào trong nhà nước dân chủ?

- Quyền bầu cử, ứng cử
- Quyền kiểm soát các đại biểu
- Quyền bãi miễn đại biểu

19. Luận điểm nào là sáng tạo nhất của Hồ Chí Minh về dân chủ?

Dân vừa làm chủ vừa là chủ

20. Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa theo mô hình Tam quyền phân lập của Phương Tây. Đúng hay sai, vì sao?

SAI VÌ: Mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, tuy nhiên, phải có sự phân công của NN

21. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong xây dựng nhà nước dân chủ?

- Là 2 hình thái ý thức xã hội kết hợp và bổ sung cho nhau
- Nước ta có truyền thống đức trị => nhân dân coi trọng đạo đức, nhất là đạo đức người cầm đầu
- Kết hợp đức trị và pháp trị => truyền thống trong đường lối trị nước ở phương đông => cần được kế thừa, phát huy

22. Nguồn gốc sinh ra tham ô và lãng phí?

Quan liêu

23. Phân tích câu nói “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết... Thành công”

- Nội dung câu nói: Chủ tịch HCM gửi đến quốc dân đồng bào về sức mạnh của tinh thần đoàn kết
- Tại sao phải ĐK: Đoàn kết => Thành công
- Ai cần ĐK:
 - + Nội bộ Đảng
 - + Toàn dân
 - + Đoàn kết quốc tế
- ĐK ntn:
 - + Nội bộ Đảng đoàn kết => tập hợp được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc => lãnh đạo nhân dân đấu tranh
 - + Đồng bào dân tộc đoàn kết => xây dựng tổ quốc chung, XCN
 - + Tôn giáo nên gắn liền lợi ích tôn giáo và dân tộc
 - + Đoàn kết dân tộc mở rộng ra đoàn kết quốc tế
 - + Đoàn kết toàn dân => kim chỉ nam trong mọi hoạt động CM; mục tiêu đấu tranh trong cuộc đời hoạt động cách mạng

24. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân?

Liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng

25. Nguyên tắc nào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là quan trọng nhất?

- Phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng; tin vào dân vào con người; yêu dân, kính dân
- => TIN DÂN, YÊU DÂN, KÍNH DÂN

26. Hình thức của khối đại đoàn kết dân tộc là gì?

Mặt trận dân tộc thống nhất

27. Chức năng của văn hóa?

- VH phải soi đường cho quốc dân đi.
- Văn hóa phải nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài.
- Bồi dưỡng lý tưởng đúng, những phẩm chất và tình cảm tốt đẹp, những phong cách lành mạnh, luôn hướng con người VN tới cái Chân - Thiện - Mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân mình.

28. Tính chất của văn hóa?

- Tính dân tộc: nhấn mạnh chiều sâu bản chất rất đặc trưng của vhdn => phân biệt, không thể nhầm lẫn
- Tính khoa học: tính hiện đại, tiên tiến, bắt kịp thời đại; đấu tranh chống lại phản khoa học, phản tiến bộ
- Tính đại chúng: mục tiêu của vhdn => phục vụ nhân dân, do nhân dân xây dựng

29. Phẩm chất đạo đức nào là quan trọng, nổi bật nhất? Tại sao?

TRUNG VỚI NƯỚC, HIẾU VỚI DÂN => sinh ra mọi phẩm chất khác

30. Nội dung của phạm trù “Cần” trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

- Cần cù, siêng năng, chịu khó
- Lao động có kế hoạch, năng suất cao, sáng tạo
- Không chỉ mỗi cá nhân mà tập thể và cả đất nước phải siêng năng
- Cần phải đi cùng với chuyên: lâu dài, không được lười biếng

31. Nội dung của phạm trù “Yêu thương con người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

- Yêu anh em, bạn bè, gia đình; đồng bào cả nước; nhân loại
- Tha lỗi cho những người mắc sai lầm, biết sửa chữa
- Biết phê bình, tự phê bình lẫn nhau

32. Nguyên tắc nào là nguyên tắc quan trọng nhất trong xây dựng và rèn luyện đạo đức mới?

NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM, NÊU GƯƠNG VỀ ĐẠO ĐỨC

33. Phân tích câu nói “Giống như ngọc càng mài càng sáng. Vàng càng luyện càng trong”?

- Theo HCM, mỗi người cần phải thường xuyên chăm lo, rèn luyện đạo đức => công việc phải làm suốt đời
- Không được chủ quan, tự mãn, xao nhãng rèn luyện

34. Luận điểm nào là sáng tạo nhất của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc?

"CM giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có thể nổ ra sớm hơn và thành công hơn CM chính quốc"

35. Yếu tố nào là động lực quan trọng nhất trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

CON NGƯỜI

II. TỰ LUẬN

1. Phân tích tính tất yếu ra đời chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

1/ Xuất phát từ quy luật vận động, phát triển khách quan của lịch sử xã hội loài người, xu thế tất yếu của thời đại.

- Xu thế tất yếu là những sự kiện nhất định sẽ xảy ra, quy luật tất nhiên của thế giới khách quan. Xã hội thay đổi bằng cách **5 chế độ** đã xuất hiện: **cộng xã nguyên thủy – chiếm hữu nô lệ - phong kiến – tư bản chủ nghĩa – cộng sản chủ nghĩa.**
 - Tại sao xã hội lại thay đổi? Theo Bác, trên thế giới cũng chỉ có **2 loại người**:
 - + Loại thứ nhất: những **người đi bóc lột** (giàu có, không lao động, có nhiều của cải “ngồi mát ăn bát vàng”) -> giai cấp thống trị.
 - + Loại thứ hai: những người bị bóc lột (nghèo, phải lao động, không có tài sản) -> giai cấp bị trị.
 - Chính những áp bức, bóc lột đã dẫn đến những mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Có mâu thuẫn sẽ có đấu tranh -> động lực thúc đẩy giai cấp bị trị **đứng lên đấu tranh**, đỉnh cao là **cách mạng xã hội. Khi cách mạng thành công cũng là lúc chế độ xã hội mới ra đời.**
 - Ở VN: khi Pháp xâm lược -> có **2 mâu thuẫn**:
 - + Mâu thuẫn giai cấp: nông dân >< địa chủ; tư sản >< chủ nô
 - + Mâu thuẫn dân tộc: VN >< Pháp
- Trong đó, **mâu thuẫn dân tộc** là mâu thuẫn căng thẳng hơn hết, dẫn đến sự xuất hiện của nhiều cuộc **ĐTGPD** nhằm giành **ĐLDT** để tiến lên **CNXH**.

2/ Ra đời từ chính sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản

- Người dân VN chỉ tin vào những điều **tai nghe, mắt thấy**:
 - + 100 năm thực dân, người dân VN đã cảm nhận rõ sự tàn bạo của CNTB
 - + Đồng thời người dân VN lại nghe được những điều tốt đẹp về CNXH mà người dân Liên Xô đang xây dựng -> người dân VN lựa chọn con đường đi lên CNXH.

3/ Xét về con đường CMVN: Độc lập dân tộc mới chỉ là cấp độ đầu tiên, đi lên CNXH mới giải phóng được giai cấp, con người

4/ HCM kế thừa tư tưởng **cách mạng không ngừng của chủ nghĩa M-L để luận chứng một cách toàn diện khả năng đi tới CNXH từ một nước phong kiến, bỏ qua TBCN ở nước ta**

- Cách mạng không ngừng chính là các XH thay thế nhau liên tục. Lenin có đưa ra 2 cách quá độ lên CNXH:
 - + Cách thứ nhất: tuần tự XH thay thế
 - + Cách thứ hai: bỏ qua một hoặc một vài chế độ
- Vận dụng sáng tạo tư tưởng của chủ nghĩa M-L vào thực tiễn VN, HCM đã chỉ ra rằng:
 - + XH loài người đã trải qua chế độ cộng xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, tư bản chủ nghĩa và sẽ tiến lên CNXH. Song, tùy theo bối cảnh cụ thể mà thời gian, phương thức tiến lên CNXH ở mỗi quốc gia sẽ

diễn ra khác nhau. Những nước đã **qua giai đoạn phát triển TBCN sẽ quá độ trực tiếp lên CNXH**. Những nước đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhưng **chưa qua giai đoạn phát triển TBCN có thể bỏ qua giai đoạn này để tiến lên CNXH** nếu có sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân v.v.
+ **Đối với VN**, sau hàng nghìn năm dưới ách thống trị tàn bạo của chế độ phong kiến, thực dân, nhiều khuynh hướng cứu dân, cứu nước đã được thử nghiệm; song đều thất bại. Chỉ có CNXH mới có thể đem lại tự do, bình đẳng, bác ái cho các dân tộc bị áp bức. VN từ một nước phong kiến tiến lên CNXH, bỏ qua TBCN.

5/ Tính tất yếu còn xuất phát từ tương quan so sánh lực lượng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản trong cách mạng giải phóng dân tộc.

- Trong đấu tranh chống Pháp:
 - + Giai cấp tư sản: ít về số lượng, bạc nhược về chính trị -> dẫn đến sự thất bại của khuynh hướng dân chủ tư sản. VD: Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu.
 - + Giai cấp vô sản: ĐCSVN lãnh đạo lật đổ phong kiến và thực dân, giành được độc lập tự do -> VN đi lên chế độ XHCN

2. Phân tích những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- *Quan niệm của Hồ Chí Minh về bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: CNXH LÀM SAO PHẢI LÀM CHO DÂN GIÀU – NƯỚC MẠNH*

- *Quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:*

Thứ nhất, đó là một chế độ chính trị dân chủ, do nhân dân làm chủ, mọi quyền hành, mọi lực lượng đều ở nơi dân. Có nhà nước của dân, do dân, vì dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân.

Thứ hai, CNXH có nền kinh tế phát triển cao, dân giàu nước mạnh, có khoa học, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, năng xuất lao động cao

Thứ ba, CNXH là chế độ không còn áp bức, bóc lột, bất công dựa trên chế độ sở hữu xã hội về TLSX và thực hiện phân phối theo lao động

Thứ tư, CNXH là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức, có hệ thống quan hệ xã hội dân chủ, bình đẳng, công bằng, con người được giải phóng, phát triển tự do, toàn diện trong sự hài hòa giữa xã hội với tự nhiên.

Thứ năm, CNXH là công trình tập thể của ND, do ND tự xây dựng lấy dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

→ Đó là một CNXH của dân, do dân, vì dân, là hiện thân đỉnh cao của tiến trình tiến hóa lịch sử nhân loại.

- Ý nghĩa: Trên cơ sở những quan điểm cơ bản của Tư tưởng HCM về CNXH, Cương lĩnh của Đảng (ĐH VII - 1991) và Cương lĩnh sửa đổi (ĐH XI - 2011) đưa ra mô hình CNXH đổi mới ở VN

3. Phân tích những động lực và trở lực trong xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- Động lực của CHXN biểu hiện ở các phương diện: vật chất và tinh thần, nội lực và ngoại lực trong đó nội lực là quyết định.

+ Để xây dựng và phát triển của CNXH, cần phải khai thông tất cả các nguồn lực về vốn, khoa học công nghệ và con người, ... trong đó, nguồn lực con người là nguồn động lực bao trùm đóng vai trò quan trọng nhất.

+ Xây dựng CHXN phải ra sức phát huy động lực con người trên cả hai bình diện cộng đồng và cá nhân. Phát huy động lực con người với tư cách cộng đồng là nguồn động lực chủ yếu nhất để xây dựng đất nước.

+ Hồ Chí Minh yêu cầu phải phát huy tính năng động của cá nhân người lao động. Muốn vậy phải vạch ra các giải pháp kích thích tính năng động của con người bao gồm cả các giải pháp kích thích vật chất và tinh thần

- HCM cũng yêu cầu khai thác các nguồn lực do sự kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế, gắn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, sử dụng tốt các thành quả khoa học kỹ thuật để thực hiện “đi tắt”, đón đầu, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng CNXH trên đất nước ta.
- Phải nhận diện và khắc phục các lực cản của CNXH: + Chủ nghĩa cá nhân - “bệnh mẹ“, bệnh gốc, là “kẻ thù hung ác của CNXH”, + Tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu (Giặc nội xâm) + Tệ chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết, vô kỷ luật, chủ nghĩa địa phương, cục bộ... + Tệ chủ quan, bảo thủ lười biếng không chịu học tập lý luận, học tập cái mới.
- Việc phát huy động lực và khắc phục trở lực của CNXH phụ thuộc quyết định vào sự lãnh đạo đúng đắn của ĐCS và vai trò quản lý của nhà nước XHCN
- <i>Nêu một đề xuất cụ thể mà anh (chi) tâm đắc nhất góp phần khắc phục các trở lực</i>

4. Phân tích bước đi, nguyên tắc, phương pháp xây dựng thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

1- Nguyên tắc:

- Mọi tư tưởng, hành động đều phải thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, học hỏi kinh nghiệm của các nước anh em, có sự vận dụng sáng tạo phù hợp với Việt Nam.

- Xác định bước đi căn cứ vào điều kiện thực tế, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

2- Bước đi:

+ TKQĐ phải trải qua nhiều bước, phải tiến lên dần dần, từ thấp đến cao, coi trọng các khâu trung gian, quá độ, tuần tự từ thấp lên cao.

+ Về bước đi cụ thể của thời kỳ quá độ:

Thứ nhất: Ưu tiên phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu...;

Thứ hai: phát triển tiểu công nghiệp và công nghiệp nhẹ và thương nghiệp;

Thứ ba là phát triển công nghiệp nặng, hoàn thành quá trình công nghiệp hóa XHCN

3- Về biện pháp xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ:

+ Kết hợp cải tạo với xây dựng, trong đó xây dựng là chủ yếu và lâu dài

+ Thực hiện đường lối phát triển kinh tế xã hội hài hòa đảm bảo cho các thành phần kinh tế, thành phần xã hội đều có điều kiện phát triển

+ Giải pháp cơ bản “Đem tài dân, sức dân, của dân mà làm lợi cho dân”,

+ Phải coi trọng công tác tổ chức thực hiện theo phương châm: Chủ trương một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi.

4- Ý nghĩa:

- Khẳng định quan điểm của Hồ Chí Minh về bước đi và các giải pháp tiến hành xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ có giá trị cả về lý luận và thực tiễn..

- Căn cứ vào thực tiễn trong nước và thế giới hiện nay để đề xuất các vấn đề mới góp phần làm phong phú thêm tư tưởng HCM.

5. Phân tích những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam?

“Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là của nhân dân lao động, của cả dân tộc Việt Nam.” → bản chất của ĐCSVN

- Cả về lý luận và thực tiễn lịch sử đều khẳng định Đảng bao giờ cũng là đảng của một giai cấp, đại diện cho lợi ích của một giai cấp nhất định.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam Điều này được Hồ Chí Minh khẳng định trong tất cả các bài nói và viết của Người.

- Cụ thể:

+ Mục tiêu hoạt động của Đảng là đưa đất nước đi lên CNXH.

+ Nền tảng tư tưởng của Đảng ta là lý luận Mác - Lênin.

+ Đảng được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Hồ Chí Minh khẳng định: **Đảng Cộng sản Việt Nam đồng thời là đảng của dân tộc Việt Nam.** Đây chính là điểm sáng tạo cơ bản của Hồ Chí Minh về bản chất của Đảng ta, đồng thời là điều mà mỗi khi nói về Đảng ta, Người thường thể hiện niềm tự hào sâu sắc.

- Do lợi ích của giai cấp công nhân Việt Nam và lợi ích của cả dân tộc Việt Nam tương đồng, thống nhất với nhau nên khi Đảng đại diện cho lợi ích giai cấp công nhân Việt Nam, Đảng đồng thời đại diện cho lợi ích của cả dân tộc Việt Nam

- Ngoài ra, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, lập trường giai cấp và dân tộc là thống nhất;

- Do Đảng kết nạp vào hàng ngũ của mình các phân tử tiên tiến nhất thuộc các tầng lớp nhân dân Việt Nam và do Đảng chỉ có thể lãnh đạo được dân tộc khi Đảng được toàn thể dân tộc thừa nhận.

- Nói Đảng của dân tộc, hoàn toàn không phải là đảng toàn dân mà chỉ có nghĩa nhấn mạnh tính chất đội tiên phong chiến đấu, nói tới mục tiêu phục vụ giai cấp phục vụ dân tộc của Đảng.

- Khẳng định được ý nghĩa của luận điểm đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay: Cơ sở lý luận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng ta.

Câu 3. Phân tích để làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta.

Hồ Chí Minh khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước của GCCN Việt Nam thể hiện ở các nội dung cơ bản sau:

+ Nhà nước ta do ĐCS VN lãnh đạo.

+ Nhà nước ta được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

+ Mục tiêu hoạt động của Nhà nước ta là đưa đất nước lên CNXH

+ Cốt lõi của Nhà nước ta là khối liên minh công- nông - trí thức.

- Về lý luận.

+ Nhà nước bao giờ cũng là nhà nước của một giai cấp, không có nhà nước phi giai cấp.

+ Chức năng chủ yếu của nhà nước là phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị

- Hồ Chí Minh khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân lao động, của cả dân tộc Việt Nam vì:

+ Lợi ích tương đồng giữa giai cấp CN, nhân dân lao động, của cả DT ta.

+ Nhà nước ta là sản phẩm của quá trình phấn đấu nhiều gian khổ, hy sinh của nhiều giai cấp, nhiều thế hệ cách mạng.

- Để Nhà nước ta luôn luôn là nhà nước của dân chúng ta phải đấu tranh để giữ vững tính chất GCCN của Nhà nước ta.

- NN của dân Không phải là NN toàn dân

- NN của dân tức là Nhà nước ta có mục tiêu chung là phục vụ lợi ích của nhân dân phục vụ lợi ích cho DT.

Quan điểm của HCM về vấn đề này tiếp tục là cơ sở cả về lý luận và thực tiễn trong xây dựng nhà nước ta hiện nay.

Câu 4. Phân tích để làm rõ luận điểm của Hồ Chí Minh: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp lý luận Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

- Quy luật chung dẫn tới sự ra đời của đảng cộng sản trên thế giới: chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân dẫn tới sự ra đời của đảng cộng sản.
- Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam và phong trào yêu nước Việt Nam. Sáng tạo của Hồ Chí Minh chính là việc Người đưa “phong trào yêu nước Việt Nam” như một yếu tố đặc thù dẫn đến sự ra đời của Đảng ta.
<p>- Phân tích được mối quan hệ giữa 3 yếu tố chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam:</p> <p>+ Giai cấp công nhân Việt Nam, đầu thế kỷ XX, mới ra đời, ít về số lượng, lại chủ yếu là công nhân nông nghiệp.</p> <p>+ Phong trào yêu nước có trước phong trào công nhân và là một phong trào thật sự to lớn có tác động thúc đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam, nhất là khi giai cấp công nhân Việt Nam mới ra đời.</p> <p>+ Phong trào công nhân kết hợp được với phong trào yêu nước vì có chung mục tiêu là giải phóng dân tộc.</p> <p>+ Khi được giác ngộ bởi chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào cách mạng Việt Nam trở thành một phong trào mang tính tự giác, thì sự kết hợp 3 yếu tố trên sẽ đảm bảo cho Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ năng lực lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam hoàn thành các nhiệm vụ của mình.</p>
- Quan điểm của Hồ Chí Minh đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn và được thực tiễn cách mạng Việt Nam chứng minh là đúng đắn.
- Ý nghĩa: Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng công tác xây dựng Đảng qua các thời kỳ đảm bảo cho Đảng ta đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ lịch sử cách mạng Việt Nam đặt ra.

Câu 5. Phân tích sự ra đời và vai trò của Đảng CSVN?

- A. Sự ra đời của Đảng:** Chủ nghĩa Mác – Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn đến việc thành lập ĐCS Đông Dương vào đầu năm 1930
- Theo chủ nghĩa Mác – Lê nin: ĐCS được ra đời từ chủ nghĩa Mác – Lê nin và phong trào công nhân
 - Theo tư tưởng HCM:

1/ Chủ nghĩa Mác – Lê nin: là linh hồn của Đảng, đem lại con đường cách mạng cho dân tộc Việt Nam: cách mạng vô sản.

2/ Phong trào công nhân: ở nước ta, giai cấp công nhân ra đời muộn; số lượng lại ít ỏi; VN không có cách mạng công nghiệp. HCM cho rằng công nhân lãnh đạo được hay không, không nằm ở chỗ hoàn cảnh ra đời hay số lượng ít, nhiều mà nằm ở **đặc điểm** của giai cấp này.

- Đặc điểm của giai cấp công nhân của VN:
 - (1) **Tính ý thức tổ chức kỷ luật cao:** ảnh hưởng từ bản chất theo dây chuyền tại nhà máy, họ làm việc chuyên môn hóa theo quy trình đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau.
 - (2) **Tinh thần đấu tranh triệt để:** họ mang bản chất của **giai cấp vô sản**, “trần như nhộng” không còn gì để mất, không bị phụ thuộc, sợ hãi hay kiêng dè ai.
 - (3) **Tính tiên phong cách mạng:** họ là người làm ra công nghệ, đi đầu trong mọi lĩnh vực, xu hướng sản xuất.

(4) **Có quan hệ chặt chẽ với nhân dân** (công nhân VN không sinh ra từ gia đình công nhân thuần chủng mà từ gia đình nông dân mà ra) và **công nhân trên toàn thế giới**
=> **Giai cấp công nhân VN trở thành lãnh đạo cách mạng**

3/ Phong trào yêu nước

- Đấu tranh chống giặc ngoại xâm, yêu nước là truyền thống tốt đẹp hàng nghìn năm của dân tộc VN.
 - Phong trào yêu nước của VN bao gồm cả các phong trào của nông dân và tầng lớp trí thức (VD: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh)
 - Phong trào yêu nước của VN là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự ra đời của ĐCSVN:
 - Năm 1925: Bác Hồ thành lập Hội VN Cách mạng Thanh niên
 - Năm 1929: 3 tổ chức Đảng ra đời
 - + Hội VNCMTN -> 2 tổ chức cộng sản: An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Đảng.
 - + Hội Tân Việt đã thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn
- > Phong trào công nhân rất phát triển, mặc dù tên gọi của 3 tổ chức này khác nhau nhưng về bản chất thì đều là Đảng Cộng sản. **Tuy nhiên**, dễ gây ra mâu thuẫn, đối lập trong nội bộ đất nước do việc tranh giành Đảng viên, tạo cơ hội cho Pháp gây chia rẽ từ bên trong. Ba tổ chức này được xem như ‘kiềng 3 chân’ của VN lúc bấy giờ.
- > Cần có một Đảng thống nhất ba tổ chức này lại với nhau -> Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập (sau đổi tên thành ĐCSVN)

Vì vậy, yêu nước là cái trường tồn trong lịch sử dân tộc Việt Nam, là yếu tố có trước và là một phong trào thực sự to lớn, **nó có tác động thúc đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân**

B. Vai trò của Đảng: Đảng là **nhân tố quyết định hàng đầu** để đưa CMVN đến thắng lợi

(1) CMVN muốn thành công trước hết cần có Đảng lãnh đạo:

- **Trong:** Lực lượng không chỉ là số lượng mà cần có chất lượng. Nhân dân VN xuất phát từ nền nông nghiệp lạc hậu, trình độ còn thấp -> Đảng đóng vai trò rất lớn trong việc **giác ngộ, tập hợp, giáo dục, tổ chức, lãnh đạo quần chúng**.
- **Ngoài:** Liên hệ với các dân tộc, giai cấp bị áp bức trên toàn thế giới

(2) Có Đảng lãnh đạo kháng chiến, cách mạng mới thành công, kiến quốc mới thắng lợi: không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được **vai trò lãnh đạo của Đảng đối với CMVN**

VD: Cuộc CMT8, khi đó VN đã đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách. Phương tiện thông tin liên lạc còn hạn chế, việc bảo mật và truyền thông tin từ Bắc vào Nam rất khó khăn. Nhưng dưới **sự lãnh đạo của Đảng với sự chuẩn bị vô cùng kỹ lưỡng trong suốt 15 năm rèn luyện quần chúng** thì điều này đã không còn là trở ngại. Quân đội ta khi đó chỉ có 35 người tình nguyện đi theo, một số lượng vô cùng ít ỏi, nhưng chúng ta **có sự hỗ trợ của đông đảo nhân dân**, “quân với dân như cá với nước”, sức mạnh đã tăng thêm gấp nhiều lần. Đối với 6 triệu quân Nhật còn ở VN, **Đảng ta đã sử dụng công tác ngoại giao tư tưởng**, hóa giải khó khăn.

(3) Khi cách mạng thành công vẫn cần đến Đảng

- Dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng giai cấp đấu tranh trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn.
- Xây dựng KT, quốc phòng, văn hóa, XH, giáo dục quần chúng để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn

6. Phân tích sự thống nhất giữa tính giai cấp, tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước?

- Nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân:

+ Do ĐCS lãnh đạo nhà nước

+ Biểu hiện ở định hướng mục tiêu XHCN của nhà nước

+ Thể hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ

+ Lực lượng của nhà nước là liên minh công – nông – tổng hợp trí thức, do giai cấp công nhân lãnh đạo

- Sự thống nhất giữa 3 tổ chức

+ Nhà nước có được là do đấu tranh của đại đa số nhân dân nhiều tầng lớp, giai cấp và khối đại đoàn kết toàn dân

+ Ngoài chăm sóc đến lợi ích của giai cấp công nhân, còn đảm bảo lợi ích của giai cấp khác

+ Nhà nước còn lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc gắn liền với CNXH

7. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới – nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân?

1- Khái quát quá trình khảo nghiệm lựa chọn mô hình nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Khẳng định quan niệm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân là sự vận dụng sáng tạo lý luận về nhà nước vô sản của chủ nghĩa MLN ở VN.

2- Thế nào là nhà nước của dân, do dân, vì dân? (Phân tích từng ý 1)

- Nhà nước của dân: dân là chủ và dân làm chủ. Mọi quyền bính trong nước đều thuộc về nhân dân, mọi lợi ích đều thuộc về ND

+ NN của dân không phải là NN phi giai cấp: gồm 4 giai cấp chính: công – nông – tư sản dân tộc và tiểu tư sản

+ Quyền lực thuộc về ND: quyền bầu cử, quyền kiểm soát và quyền bãi miễn.

+ Dân chủ nghĩa là dân vừa làm chủ vừa là chủ.

+ Dân làm chủ, cán bộ là đầy tớ trung thành của nhân dân: cán bộ k phải là nô lệ của nhân dân mà là thái độ và trách nhiệm của cán bộ dành cho ND, hết sức trung thành để phục vụ ND

+ Biện pháp đánh giá cán bộ chính phủ: Cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ bảo cho dân và giải quyết vướng mắc, khó khăn cho dân.

- Nhà nước do dân: dân cử người lập nên Nhà nước; dân đóng thuế để nhà nước chi tiêu hoạt động; dân phê bình, xây dựng để nhà nước hoàn thiện hơn (tham gia công việc của NN).

- Nhà nước vì dân: mọi hoạt động của bộ máy nhà nước, công chức nhà nước phải hướng vào phục vụ ND theo phương châm: “Việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ cũng phải hết sức làm; việc gì có hại đến dân, dù nhỏ cũng phải hết sức tránh”

3- Ý nghĩa: là cơ sở lý luận quan trọng có ý nghĩa định hướng cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN VN hiện nay

8. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ?

- HCM có ý thức rất sớm sự cần thiết sử dụng pháp luật trong quản lý xã hội.

- Dẫn chứng chứng minh: Bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919), Tuyên ngôn độc lập...

- HCM chủ trương xây dựng một NN pháp quyền, dùng pháp luật để quản lý đất nước.

- Thực hiện thống nhất quyền lực, các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp thống nhất với nhau và thống

nhất thuộc về nhân dân.
- Để tránh chồng chéo, lợi dụng và lạm dụng quyền lực cần phải có sự phân công, phân cấp rõ ràng.
- Người cho rằng soạn thảo pháp luật là rất khó và hết sức quan tâm đến việc xây dựng hệ thống văn bản pháp luật chặt chẽ, khoa học, hiệu quả
- HCM cũng rất coi trọng vấn đề thực thi hiến pháp, pháp luật trong thực tế để mọi người cùng hiểu đúng, làm đúng.
- HCM đã dùng cả cuộc đời của mình để làm gương cho việc tuân thủ các quy định chung
HCM yêu cầu phải kiên quyết chống đặc quyền, đặc lợi, giữ cho nhà nước luôn trong sạch vững mạnh.
Quan điểm của HCM về vấn đề này tiếp tục là cơ sở cả về lý luận và thực tiễn trong xây dựng nhà nước ta hiện nay. + Khẳng định dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch HCM, dù hệ thống pháp luật của nước ta chưa đầy đủ, chưa hoàn thiện, nhưng HCM và Đảng ta đã quản lý đất nước rất có hiệu quả + Nêu được một số việc Đảng ta đang thực hiện nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay

9. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về các biện pháp xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh?

- Đề phòng, khắc phục những tiêu cực: giải quyết 6 căn bệnh: trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo.

Biện pháp khắc phục: cán bộ không sợ sai lầm, chỉ sợ không quyết tâm sửa chữa

- ✓ Đối với mình: **cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tự sửa chính mình**
- ✓ Đối với người: yêu thương, quý trọng, tin tưởng nhân dân, hết lòng phụng sự nhân dân, lắng nghe ý kiến của dân
- ✓ Đối với việc: tận tụy với công việc

- Chống giặc nội xâm: tham ô, quan liêu, lãng phí → đều do CN cá nhân - “bệnh mẹ“, bệnh gốc, là “kẻ thù hung ác của CNXH”

- Tăng cường PL với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

- + Đạo đức và pháp luật có quan hệ chặt chẽ luôn luôn tác động lẫn nhau, kết hợp, bổ sung cho nhau trong quản lý xã hội.
- + Tăng cường pháp luật: hoàn thiện pháp luật, xử lý mọi sai phạm một cách nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Đây là yêu cầu khách quan của công cuộc xây dựng NN mới, và là đòi hỏi từ thực tiễn Việt Nam.
- + Đạo đức yêu cầu con người phải điều chỉnh hành vi của mình theo các chuẩn mực XH. Người có đức luôn có xu hướng tuân thủ nghiêm chỉnh quy phạm pháp luật.
- + Nước ta có truyền thống đức trị, nhân dân rất coi trọng đạo đức, nhất là đạo đức của người cầm quyền; Kết hợp đức trị với pháp trị là một truyền thống quý báu trong đường lối trị nước ở phương Đông cần được kế thừa, phát huy.

***Câu hỏi mở: Dựa trên cơ sở nào Hồ Chí Minh khẳng định Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn? Sinh viên có thể làm gì để góp phần xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh?**

1- HCM nhận thức sâu sắc vấn đề xây dựng chính đôn Đảng. Khi nói về vấn đề này, Người thường sử dụng các cụm từ “việc chính”, “việc cần kíp”, “việc phải làm ngay” để nhấn mạnh.

2- HCM đã dựa trên các cơ sở sau:

- + Những khuyết điểm, thiếu sót trong Đảng là việc bình thường. Vì vậy, chỉnh đốn Đảng là việc thường xuyên.
- + Xây dựng, CD được chế định bởi yêu cầu của sự phát triển không ngừng của sự nghiệp CM.

- + Xây dựng chính đồn Đảng là cơ hội để cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, tu dưỡng tốt hơn.
- + Xây dựng chính đồn Đảng bảo đảm cho Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh đảm bảo được tính tiên phong của GC của DT

3- Trong các trường hợp sau đây, chính đồn Đảng phải trở thành việc cấp bách: a. Khi Đảng mắc sai lầm, gặp khó khăn; b. Khi CM đang trên đà thắng lợi; c. Khi CM chuyển sang giai đoạn phát triển mới.

4- Nêu được một số việc mà sinh viên có thể thực hiện nhằm góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

10. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí của đoàn kết dân tộc?

- Đại đoàn kết DT là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của CM. Muốn xây dựng thành công khối đoàn kết cần:

- + Coi “DT trên hết, Tổ quốc trên hết”.
- + “Tất cả vì con người, cho con người”
- + Giải quyết tốt mối quan hệ DT và quốc tế trên tinh thần độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân, không quên nghĩa vụ quốc tế của mình.
- + Đoàn kết là lực lượng, là nhân tố then chốt của thành công.
- + Phương châm xây dựng khối đoàn kết: Đoàn kết, đồng kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công.

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của DT. HCM yêu cầu phải quán triệt nguyên tắc tin dân, dựa vào dân trong mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước, nghĩa là phải:

- + Coi dân là gốc, là nền tảng của đại đoàn kết.
- + Dân là chủ thể của đại đoàn kết.
- + Dân là nguồn gốc sức mạnh vô tận và vô địch của khối đại đoàn kết, là lực lượng quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- + Dân là chỗ dựa vững chắc của đảng cộng sản, của cả hệ thống chính trị.

11. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí của đạo đức?

1- Một trong những cống hiến đặc sắc, nổi bật nhất của HCM là trên lĩnh vực đạo đức CM. Ở HCM có sự thống nhất, hòa quyện giữa chính trị, đạo đức, văn hóa, nhân văn, một nền chính trị rất đạo đức, rất văn hóa và đạo đức, văn hóa rất chính trị.

2- “Đạo đức là cái gốc của người cách mạng”: Trong tương quan giữa đức và tài, HCM luôn coi đạo đức là “gốc”, là “nguồn”, là “nền tảng” là nhân tố “chủ chốt” của người CM.

3- Đạo đức CM không chỉ giúp cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới, xây dựng mỹ tục thuần phong mà còn giúp người CM tự hoàn thiện mình và không ngừng phát triển đi lên.

4- Đạo đức CM là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của CNXH, là tiêu chuẩn để phân biệt đạo đức cũ với đạo đức mới.

5- Khẳng định HCM không chỉ bàn về đạo đức nói chung mà chính Người đã thực hiện trước nhất, nhiều nhất những tư tưởng đạo đức do mình nêu ra.

6- Khẳng định sinh viên cần thiết phải rèn luyện đạo đức CM.

12. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về các phẩm chất đạo đức cơ bản?

Phân tích, làm rõ được 4 phẩm chất đạo đức cơ bản của người cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Trung với nước, hiếu với dân:

- Trung với nước: yêu Tổ quốc, trung thành với sự nghiệp giải phóng đất nước, giải phóng con người
- Hiếu với dân: “không chỉ yêu cha mẹ mình, mà cũng yêu cha mẹ người, cũng làm cho mọi người biết yêu thương cha mẹ”, yêu kính đối với nhân dân như yêu thương cha mẹ mình

- Yêu thương con người, sống có tình, có nghĩa:

- (1) Yêu thương con người: dành cho người nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột
- (2) Yêu thương con người: yêu gia đình, anh em, bạn bè, - đồng bào cả nước - nhân loại
- (3) Tha lỗi cho những người mắc sai lầm, biết sửa chữa
- (4) Yêu thương nhưng biết phê bình, tự phê bình lẫn nhau

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

<ul style="list-style-type: none"> + Cần: Cần cù, chịu khó siêng năng, chăm chỉ và Lao động cần cù có kế hoạch, có sự sáng tạo và có năng suất cao + Kiệm: là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi... - Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì gian, tiết kiệm tiền của của mình, - Tiết kiệm công sức, tiền của của nước, của dân, khi huy động sức dân phải tính toán + Liêm: Là trong sạch, là không tham lam, không tham của công, không tham tiền bạc, địa vị, nịnh hót, không lấy của chung thành của riêng + Chính: không tà, là ngay ngắn, đứng đắn + Chí công vô tư: Thực chất là quét sạch chủ nghĩa cá nhân, là lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ - Có tinh thần quốc tế trong sáng. <ul style="list-style-type: none"> • Tinh thần đoàn kết giai cấp công nhân toàn thế giới “bốn phương vô sản đều là anh em” • Đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, nhân dân lao động trên thế giới • Đoàn kết với những người tiên bộ, văn minh trên thế giới • Đoàn kết quốc tế đề hướng đến chủ nghĩa xã hội, độc lập, dân chủ, và tiên bộ • Đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước
<ul style="list-style-type: none"> - Hồ Chí Minh đã kế thừa và nâng cấp hai phạm trù Trung và Hiếu trong Nho giáo từ chỗ trung thành, hiếu thảo với một người, với nhà vua thành trung với nước, hiếu với dân, trung thành, hiếu thảo với nhân dân, hết lòng, hết sức vì lợi ích của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.
<ul style="list-style-type: none"> - Trung với nước, hiếu với dân là chuẩn mực cơ bản nhất của đạo đức ách mạng vì: <ul style="list-style-type: none"> - Là biểu hiện của lòng yêu nước thương dân. - Sự nghiệp cách mạng do Hồ Chí Minh khởi xướng và lãnh đạo là sự nghiệp “khổng lồ”, mang đầy tính nhân văn cao cả, người cách mạng chỉ có thể hoàn thành sự nghiệp đó với cái tâm trong sáng luôn suy nghĩ và hành động vì lợi ích của Tổ Quốc, hạnh phúc của nhân dân. - Chuẩn mực này qui định lý tưởng cao nhất cuối cùng của người cách mạng; trong mối quan hệ với các chuẩn mực khác nó là tiền đề, là định hướng nội dung cụ thể để người cách mạng nhận diện mà thực hiện. - Nêu được những việc cụ thể mà sinh viên có thể làm để rèn luyện đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

13. So sánh sự khác biệt trong quan điểm của Hồ Chí Minh và Nho giáo về những phẩm chất Trung

– Hiếu – Cần – Kiệm?

- Về bản chất, ĐĐ Nho giáo là những nguyên tắc, chuẩn mực do giai cấp thống trị đặt ra để nhân dân thực hiện nhằm đảm bảo lợi ích của GC địa chủ phong kiến
- ĐĐHCM là những nguyên tắc, chuẩn mực, cách ứng xử của người CM trong quan hệ với nhân dân nhằm xác định thái độ, trách nhiệm phục vụ của cán bộ đối với nhân dân và khẳng định địa vị là chủ, làm chủ của ND.

	Nho giáo	TTHCM
Trung	trung thành với lợi ích của nhà vua và hoàng tộc	<u>trung thành với lợi ích của Tổ quốc, lợi ích của ND</u>
Hiếu	là Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ mình, “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy”	Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ mình, <u>với ND trên tinh thần việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng phải hết sức làm, việc gì có hại đến dân, dù nhỏ cũng phải hết sức tránh</u>
→ Trung, Hiếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là biểu hiện tư tưởng yêu nước, thương dân, hết lòng vì nước, vì dân.		
Cần	cần cù, siêng năng, chăm chỉ, chịu khó...	Cần cù, chăm chỉ, chịu khó, <u>lao động có kỹ thuật, có kỷ luật, có năng suất cao</u> → Hồ Chí Minh đã tiếp cận tới nhận thức rất mới ở thời đại hiện nay.

Kiểm	tiết kiệm thời gian, tiền của, công sức của mình	: tiết kiệm thời gian, tiền của, công sức của mình <u>và của người khác, của ND. Người yêu cầu khi huy động sức dân phải tính toán vừa đủ không được lãng phí thời gian, tiền bạc, công sức của nhân dân</u>
------	--	--

Câu hỏi thêm:

Câu 1. Phân tích quan điểm của HCM về mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong xây dựng nhà nước kiểu mới và nêu ý nghĩa của nó trong xây dựng nhà nước ta hiện nay?

- HCM nhận rõ phải xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả và Người đã phát hiện rất sớm những vấn đề tiêu cực trong quá trình xây dựng nhà nước mới.

- Trong xây dựng nhà nước mới: Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức vì:

+ Đạo đức và pháp luật có quan hệ chặt chẽ luôn luôn tác động lẫn nhau, kết hợp, bổ sung cho nhau trong quản lý xã hội.

+ Tăng cường pháp luật: hoàn thiện pháp luật, xử lý mọi sai phạm một cách nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Đây là yêu cầu khách quan của công cuộc xây dựng NN mới, và là đòi hỏi từ thực tiễn Việt Nam.

+ Đạo đức yêu cầu con người phải điều chỉnh hành vi của mình theo các chuẩn mực XH. Người có đức luôn có xu hướng tuân thủ nghiêm chỉnh quy phạm pháp luật.

+ Nước ta có truyền thống đức trị, nhân dân rất coi trọng đạo đức, nhất là đạo đức của người cầm quyền; Kết hợp đức trị với pháp trị là một truyền thống quý báu trong đường lối trị nước ở phương Đông cần được kế thừa, phát huy.

- Thực tiễn lịch sử đã chứng minh:

+ Nếu đạo đức và pháp luật thống nhất với nhau thì kỷ cương phép nước được đảm bảo; đạo đức xã hội được duy trì.

+ Nếu đạo đức và pháp luật không thống nhất với nhau thì kỷ cương phép nước trở nên lỏng lẻo, đạo đức suy thoái

3- Ý nghĩa: quan điểm của HCM là cơ sở lý luận để đề ra những giải pháp cơ bản trong xây dựng và cải cách và hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay

Câu 2. Cho biết theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam thuộc loại hình quá độ nào? Vì sao thời kỳ đó gặp nhiều khó khăn, phức tạp, lâu dài?

- Trong tư tưởng CNMLN quá độ lên CNXH có hai loại hình cơ bản là quá độ trực tiếp từ CNTB và quá độ lên CNXH từ các nước chưa qua TBCN. HCM xác định VN quá độ lên CNXH thuộc loại hình thứ hai, (quá độ gián tiếp), nghĩa là sau khi hoàn thành CMDTDC, VN sẽ tiến thẳng lên CNXH không qua giai đoạn phát triển TBCN. (1đ)

- Trong thời kỳ quá độ, GCVSVN, bên cạnh việc phải xóa bỏ các tàn tích lạc hậu của xã hội cũ, CMVN phải làm mới hầu như từ đầu cả về lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng, nên HCM xác định đây là thời kỳ gặp nhiều khó khăn, phức tạp, lâu dài, phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm. (1.5đ)

- Thực chất thời kỳ này là tiến hành một cuộc CM vô cùng mới mẻ không chỉ ở VN mà trên thế giới. Đây là một quá trình thực tiễn vừa làm, vừa rút kinh nghiệm do đó phải làm từng bước, không được chủ quan, nóng vội. (1.5đ)

- Các thế lực phản động trong và ngoài nước cấu kết với nhau để phá hoại. (1đ)

Câu 3. Vì sao trong mối tương quan giữa đức và tài, **Hồ Chí Minh luôn khẳng định “đức là gốc”** của người cách mạng?

- Đối với người CM, HCM yêu cầu phải có cả đức và tài bởi có đức mà không có tài thì không làm nổi việc gì, còn có tài mà không có đức là vô dụng, hơn nữa lại có hại

- Trong tương quan giữa “đức” và “tài”, HCM luôn coi “đức là gốc” của người CM, bởi vì:

+ Đạo đức tạo nên sức mạnh, uy tín cho người CM

+ Đạo đức CM sẽ giúp người cách mạng thắng không kiêu, bại không nản, luôn giữ vững lập trường, mục tiêu, lý tưởng tưởng cách mạng.

+ Người có đức sẽ có khả năng quy tụ sức lực, tài năng của mọi người vào các công việc ích nước, lợi dân và do đó mới có khả năng lãnh đạo. Không có đạo đức CM thì dù tài giỏi mấy cũng không thể lãnh đạo được nhân dân.

+ Người có đức luôn giữ được động cơ trong sáng, thanh thản, được mọi người tin tưởng, kính trọng.

Câu 4. Phân tích để làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta.

Hồ Chí Minh khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước của GCCN Việt Nam thể hiện ở các nội dung cơ bản sau:

+ Nhà nước ta do ĐCS VN lãnh đạo.

+ Nhà nước ta được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

+ Mục tiêu hoạt động của Nhà nước ta là đưa đất nước lên CNXH

+ Cốt lõi của Nhà nước ta là khối liên minh công- nông - trí thức.

- Về lý luận.

+ Nhà nước bao giờ cũng là nhà nước của một giai cấp, không có nhà nước phi giai cấp.

+ Chức năng chủ yếu của nhà nước là phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị

- Hồ Chí Minh khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân lao động, của cả dân tộc Việt Nam vì:

+ Lợi ích tương đồng giữa giai cấp CN, nhân dân lao động, của cả DT ta.

+ Nhà nước ta là sản phẩm của quá trình phấn đấu nhiều gian khổ, hy sinh của nhiều giai cấp, nhiều thế hệ cách mạng.

- Để Nhà nước ta luôn luôn là nhà nước của dân chúng ta phải đấu tranh để giữ vững tính chất GCCN của Nhà nước ta.

6, Phân tích những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Anh (chị) cần phải làm gì để rèn luyện đạo đức theo tám gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

+ Nói đi đôi với làm là phương pháp tu dưỡng đạo đức gắn với hành động trong thực tiễn

+ Yêu cầu của nguyên tắc là: nói và làm, tư tưởng và hành động phải thống nhất với nhau

+ Đạo làm gương phải được quán triệt trong tất cả mọi đối tượng, mọi lĩnh vực từ Đảng, Nhà nước, đoàn thể, đến nhà trường, gia đình, XH

- Xây đi đôi với chống

+ Trong lĩnh vực đạo đức, phải kết hợp giữa xây và chống là vì thực tế cho thấy cái tốt và xấu, đúng và sai thường đan xen lẫn nhau

+ Chống là nhằm để xây, chống đi liền với xây, có xây tốt mới chống tốt, nhưng lấy xây làm chính và lâu dài.

+ Mỗi người, trước hết phải chiến thắng cái ác, cái thấp hèn trong bản thân mình, làm cơ sở để phê phán, đấu tranh loại bỏ cái phi đạo đức trong đời sống xã hội.

- Tu dưỡng rèn luyện đạo đức suốt đời

+ Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức phải tiến hành thường xuyên, bền bỉ liên tục trong đời sống hàng ngày

- + Chỉ cần lơ lửng việc, tu dưỡng, rèn luyện một phút, giây là con người đã có thể sa ngã, biến chất...
- + Sự suy thoái về đạo đức thường dẫn đến suy thoái về chính trị tư tưởng.
 - Nếu được một số việc sinh viên cần phải làm để rèn luyện đạo đức theo tấm gương đạo đức HCM